

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	17,400 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	2.4%	-7.4%

DT thuần	2024	YoY
1,597		▼ 88.0
tỷ VNĐ		▼ 5.3%

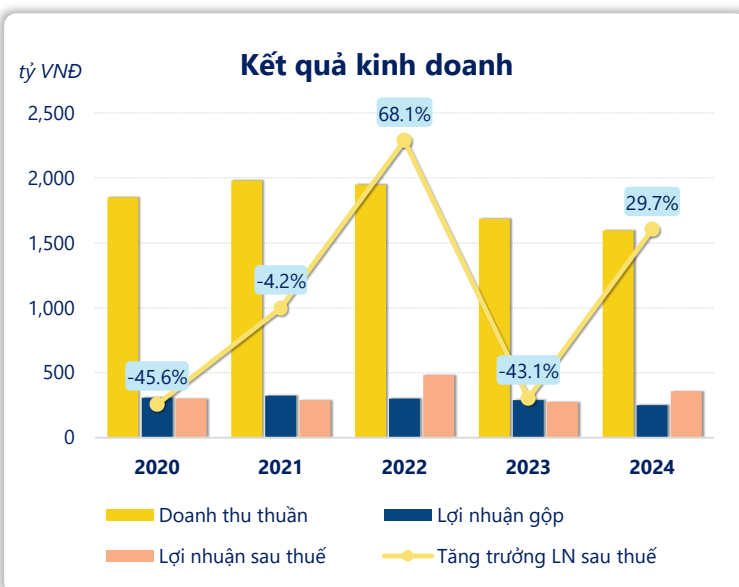
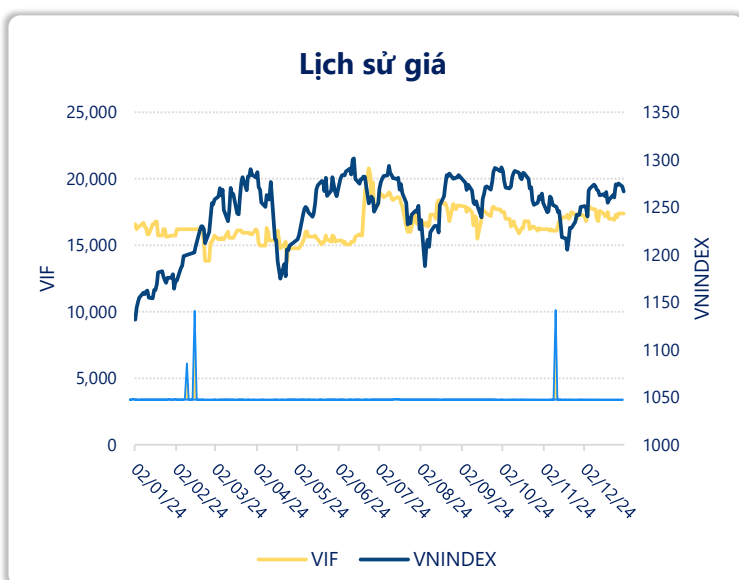
LN gộp	2024	YoY
251		▼ 39.0
tỷ VNĐ		▼ 13.3%

LN thuần	2024	YoY
374		▲ 65.0
tỷ VNĐ		▲ 21.4%

LN sau thuế	2024	YoY
358		▲ 82.0
tỷ VNĐ		▲ 29.7%

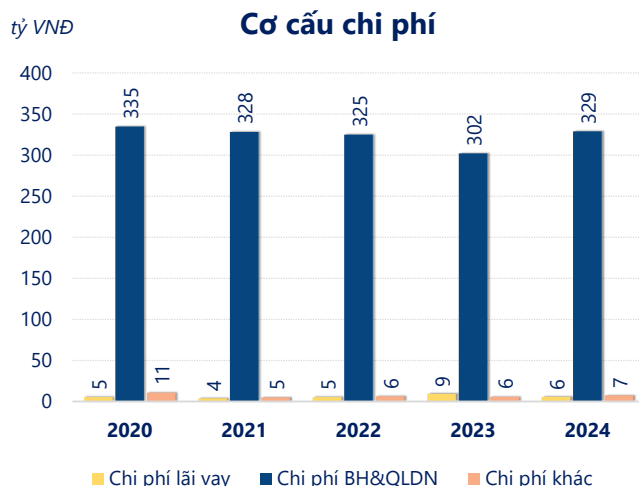
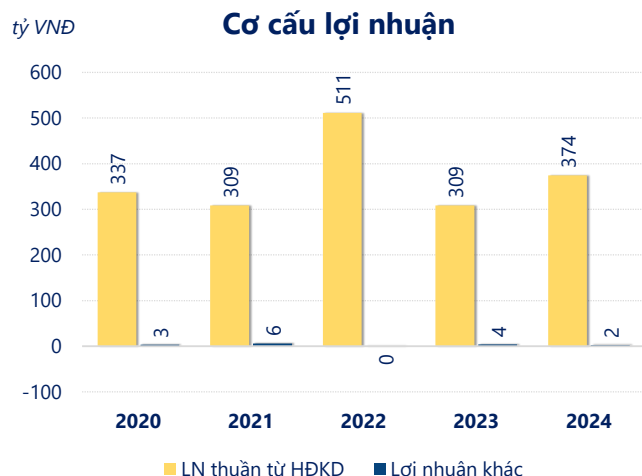
ROE	2024	+/- YoY
7.2%		▲ 1.4%

ROA	2024	+/- YoY
6.6%		▲ 1.3%



Năm **2024**, **VIF** ghi nhận doanh thu thuần **1,597** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **357.7** tỷ đồng, lần lượt **giảm 5.26%** và **tăng 29.7%** so với năm trước.

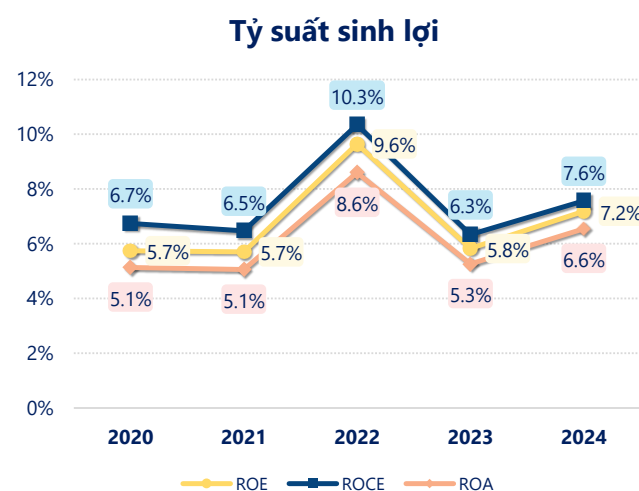
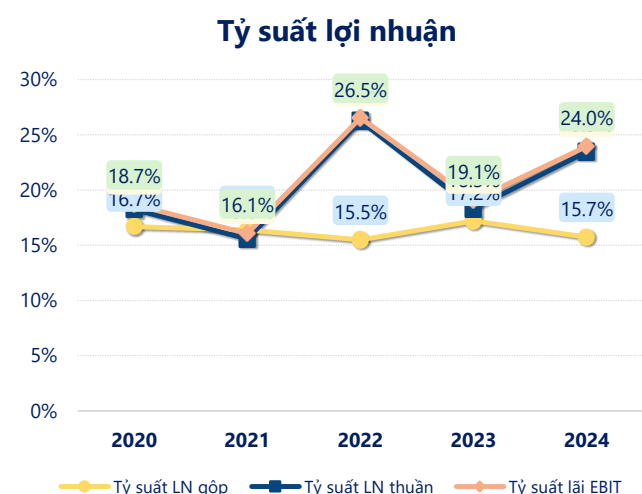
Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.



Năm **2024**, VIF có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **374.4** tỷ đồng, **tăng lên 65.90** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (368.0 tỷ đồng) là 6.44 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **5.59** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **328.8** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 7.42** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

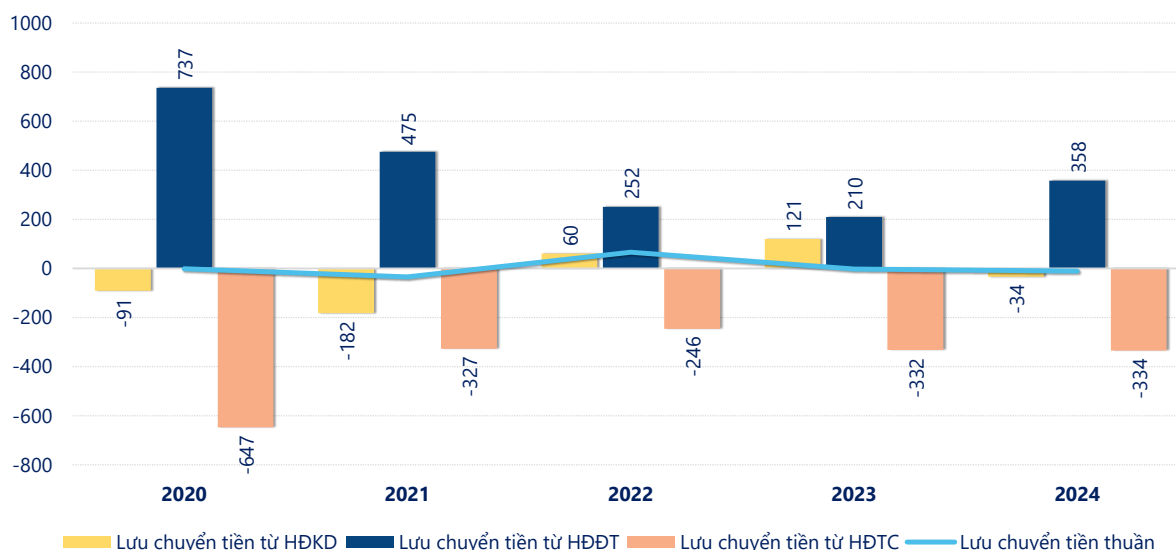
ROE của VIF năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **7.19%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,849	1,981	1,947	1,685	1,597
Giá vốn hàng bán	1,541	1,657	1,646	1,395	1,345
Lợi nhuận gộp	308	324	301	290	251
Doanh thu HĐTC	225	137	153	156	162
Chi phí TC	8.33	6.82	8.40	10.3	7.93
Chi phí lãi vay	5.42	4.03	5.33	9.14	5.59
LN trong công ty LKLD	147	182	390	175	298
Chi phí bán hàng	83.9	84.1	64.8	36.2	50.2
Chi phí QLDN	251	244	260	266	279
LN thuần từ HĐKD	337	309	511	309	374
Lợi nhuận khác	2.91	5.55	-0.12	3.91	2.38
LN trước thuế	340	314	511	312	377
Lợi nhuận sau thuế	301	288	484	276	358
LNST của CĐ cty mẹ	292	277	475	292	358

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VIF bằng **-10.80** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-2.10 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-34.12** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **357.7** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-334.4** tỷ đồng.